

MẪU NHÃN HỘP NATAACARE
HỘP 1 VỈ X 10 VIÊN NÉN
TỶ LỆ 80%

<https://nhathuocngocmh.com/> 1767182

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/...8.../2014...

Natacare
(Natamycin 25mg)

R_x THUỐC BÁN THEO ĐƠN GMP - WHO

Natacare
(Natamycin 25mg)

Viên nén đặt âm đạo - Hộp 1 vỉ x 10 viên nén

Mỗi viên chứa: Natamycin 25mg. Tá dược: vừa đủ 1 viên

Chỉ định - Chống chỉ định: } Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Liều dùng - Cách dùng: }

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO
160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
Sản xuất tại: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội

Each contains: Natamycin: 25mg. Excipients: Q.s for 1 tablet

Indications, Contra - indications: } Read the leaflet insert

Dosage and Administration: }

Storage: Dry place, below 30°C, protect from light.

Specifications: Manufacturer's

Keep out of the reach of children

Read the leaflet carefully before use.

Natacare
(Natamycin 25mg)

R_x PRESCRIPTION DRUG WHO - GMP

Natacare
(Natamycin 25mg)

Vaginal tablet - Box of 1 blister of 10 tablets

SEK/ Reg.N^o:

Ngày SX / Mfg.date : ddmmy

Số lô SX / Batch.N^o : nnnnnn

HD / Exp.date : ddmmy

PHARBACO CENTRAL PHARMACEUTICAL JSC N^o 1
160 TonDucThang - Dongda - Hanoi - Vietnam
Manufacturing at: Thanhxuan - Socson - Hanoi

NGƯỜI THIẾT KẾ

all

TRƯỞNG PHÒNG N.C.P.T

anh

Hà Nội, Ngày 17 tháng 4 năm 2014
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Cường

MẪU NHÃN VỈ NATA CARE



NGƯỜI THIẾT KẾ

TRƯỞNG PHÒNG N.C.P.T

Hà Nội, Ngày 10 tháng 4 năm 2013

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Quốc Cường

176/1h6

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nén đặt âm đạo

NATACARE

Trình bày: Hộp 1 vỉ nhôm – nhôm, mỗi vỉ 10 viên

Công thức:

Mỗi viên chứa:

Natamycin..... 25mg

Tá dược: lactose, microcrystal cellulose, tinh bột sắn, talc, povidon K30, sodium laurylsulfat, magnesi stearatvừa đủ 1 viên

Các đặc tính dược lực học:

Natamycin là một chất do *Streptomyces natalensis* tạo ra trong quá trình phát triển.

Natamycin có tác dụng chống nấm do liên kết với các sterol ở màng tế bào nấm, làm biến đổi tính thấm và chức năng của màng, nên kali và các thành phần tế bào thiết yếu khác bị cạn kiệt. Cơ chế tác dụng này tương tự như cơ chế của amphotericin B và nystatin.

In vitro, ở nồng độ 1 - 25 microgam/ml thuốc có thể ức chế các chủng nấm *Aspergillus*, *Candida*, *Cephalosporium*, *Curvularia*, *Fusarium*, *Penicillinum*, *Microsporum*, *Epidermophyton*, *Blastomyces dermatitidis*, *Coccidioides immitis*, *Cryptococcus neoformans*, *Histoplasma capsulatum* và *Sporothrix schenckii*. Nồng độ tối thiểu ức chế (MIC) hầu hết các nấm nhạy cảm là 1 - 10 microgam/ml. Ngoài ra, natamycin còn có tác dụng lên *Trichomonas vaginalis*. Thuốc không có tác dụng lên các vi khuẩn Gram dương, Gram âm và các virus.

Các đặc tính dược động học:

Natamycin không hấp thu qua da và niêm mạc. Thuốc chỉ có tác dụng khi dùng tại chỗ.

Chỉ định:

Natacare được chỉ định trong các trường hợp sau:

Viêm âm đạo, viêm cổ tử cung do nấm *Candida albicans*, các nấm khác và/ hoặc do *Trichomonas* âm đạo.

Viêm âm đạo do phối hợp các nguyên nhân trên.

Liều dùng – Cách dùng: Theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Liều thông thường:

Ngày 1 viên. Dùng liên tục trong 10 ngày.

Trường hợp tái phát dùng các loại thuốc khác thất bại có thể dùng 2 viên một ngày chia 2 lần trong 10 ngày liên tiếp.

Cách dùng:

Hiệu quả nhất là sử dụng thuốc ngay sau kết thúc chu kỳ kinh nguyệt.

Đặt thuốc sâu vào trong âm đạo mỗi tối trước khi đi ngủ, sau khi đặt nên nằm yên trong 15 phút. Có thể nhúng viên thuốc vào nước ấm, sạch, 5 giây trước khi đặt thuốc, nếu cần thiết.

Chống chỉ định:

Dị ứng với natamycin hoặc với bất kỳ một trong các thành phần của chế phẩm.

Bệnh nhân bị rối loạn chuyển hoá porphyrin.

Thận trọng:

Để xa tầm tay trẻ em

Không uống rượu, giao hợp trong thời gian sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc:

Dùng đồng thời với corticosteroid tại chỗ, có nguy cơ thúc đẩy nhiễm khuẩn lan rộng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Ph

Thời kỳ mang thai

Dùng được cho phụ nữ mang thai. Do còn ít kinh nghiệm, cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ mang thai.

Thời kỳ cho con bú

Thuốc có thể dùng được cho phụ nữ cho con bú vì thuốc rất ít có khả năng vào sữa mẹ.

Tác động của thuốc đối với người lái xe và vận hành máy móc :

Không thấy báo cáo trong các tài liệu tham khảo.

Tác dụng phụ:

Thuốc dễ dung nạp khi dùng tại chỗ, không thấy tác dụng phụ toàn thân, hiếm khi xảy ra quá mẫn cảm với thuốc.

Có thể cảm thấy nóng rát tại chỗ ở vùng ngoài cơ quan sinh dục. Trong trường hợp trên cần ngừng thuốc và hỏi ý kiến bác sỹ.

THÔNG BÁO CHO BÁC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

Quá liều và cách xử trí:

Ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của Bác sỹ
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin tham khảo ý kiến Bác sỹ
Không dùng khi thuốc đã biến màu, hết hạn sử dụng.....*

CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO

160 TÔN ĐỨC THẮNG- ĐÔNG ĐA- HÀ NỘI- VIỆT NAM
Điện thoại: 84- 4-38454561 ; 84- 4-38454562; Fax: 84- 4-38237460

Sản xuất tại: THANH XUÂN - SÓC SƠN - HÀ NỘI



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng



DT